

## THÔNG BÁO

V/v triển khai học phần nghề nghiệp, tập sự nghề nghiệp, khóa luận tốt nghiệp, môn thay thế KLTN cho khóa TS 2018

### 1 GIỚI THIỆU MÔN HỌC

#### 1.1 KIẾN TẬP CÔNG NGHIỆP

a. **Phân loại môn:** Học phần nghề nghiệp

b. **Nội dung học:**

- Thời lượng: 75 tiết học tại doanh nghiệp + 45 tiết tự học, viết báo cáo
- Hình thức học tập full-time hoặc part-time sẽ theo yêu cầu của doanh nghiệp, do đó, ưu tiên triển khai môn học trong HK Hè.
- Khoa CNTT sẽ cập nhật các vị trí tuyển dụng thực tập sinh của doanh nghiệp, tuy nhiên, khuyến khích SV chủ động tìm cơ hội thực tập. Từ năm học 2020 - 2021, Khoa CNTT không tự động phân bổ SV vào doanh nghiệp để thực tập.

c. **Hình thức đăng ký:** đăng ký trên Hệ thống thông tin SV (HTTTSV) vào đợt đăng kí môn học theo thông báo của P.ĐH của từng học kỳ. Cụ thể: SV sẽ đăng ký KHHT, sau đó đăng kí môn học và đóng học phí **như những quy trình đăng ký môn học bình thường**



### 1.3 KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP (12 tín chỉ)

- a. **Nội dung:** SV đủ điều kiện theo quy định sẽ thực hiện khóa luận tốt nghiệp (12 tín chỉ) trong vòng 1 năm. SV sẽ đăng kí vào đầu HK7. SV có thể làm đề tài khóa luận 01 mình hoặc nhóm tối đa 02 SV. Đề tài khóa luận thuộc các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng...theo chuyên ngành của mình. SV sau khi đăng ký khóa luận tốt nghiệp thành công sẽ tiến hành đăng kí đề tài và thực hiện đề tài theo timeline của khoa ban hành (báo cáo tiến độ giữa kỳ, báo cáo cuối kì, chỉnh sửa báo cáo, nộp cuốn mạ vàng...)
- b. **Hình thức đăng kí:** đăng ký trên Hệ thống thông tin SV (HTTTTSV) *theo Kế hoạch đăng ký TSNN, KLTN, môn thay thế tốt nghiệp đợt tháng 7 hằng năm*
- c. **Quy trình tóm tắt:** Đăng kí môn Khóa luận tốt nghiệp → P.ĐH chạy xét dữ liệu sơ bộ theo điều kiện môn → SV phản hồi danh sách → P. ĐH xử lý các phản hồi và công bố DS đạt điều kiện chính thức → SV đóng học phí → SV đăng kí đề tài tại khoa → Thực hiện đề tài

### 1.4 DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN 2 (3 tín chỉ)

- a. **Phân loại môn:** Môn thay thế tốt nghiệp. SV nếu không đủ điều kiện làm khóa luận (12 tín chỉ) thì sẽ học thay thế bằng môn Dự án CNTT 2 và 3 môn nhóm tự chọn theo yêu cầu CTĐT từng ngành.

<b>Khóa Luận Tốt Nghiệp (12 t/c)</b>	hoặc	<b><u>Môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp:</u></b> <b>Dự án CNTT 2 (3 t/c) + 3 môn nhóm tự chọn chuyên ngành (9 t/c)</b>
--------------------------------------	------	---

- b. **Nội dung:** SV đủ điều kiện theo quy định sẽ thực hiện Dự án CNTT 2 trong vòng 1 học kì. SV sẽ đăng kí vào đầu HK7. SV có thể làm đề tài 01 mình hoặc nhóm tối đa 2 SV. Đề tài thuộc các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng...theo

chuyên ngành của mình. SV đăng kí đề tài và GVHD theo thông báo của VP khoa. SV có trách nhiệm báo cáo tiến độ thực hiện đề tài hằng tuần theo yêu cầu của GVHD và khoa.

- c. **Hình thức đăng kí:** đăng ký trên Hệ thống thông tin SV (HTTTSV) **theo kế hoạch đăng ký TSNN, KLTN, môn thay thế tốt nghiệp từng đợt**. Cụ thể: SV theo dõi theo kế hoạch thời gian năm học để nắm thời gian các đợt mở đăng kí, thời gian bắt đầu, P.ĐH sẽ ban hành kế hoạch chi tiết cho từng đợt. SV bám theo kế hoạch để thực hiện.
- d. **Quy trình tóm tắt:** Đăng kí môn Dự án CNTT 1 → P.ĐH chạy xét dữ liệu sơ bộ theo điều kiện môn → SV phản hồi danh sách → P. ĐH xử lý các phản hồi và công bố DS đạt điều kiện chính thức → SV đóng học phí → SV đăng kí đề tài tại khoa → Thực hiện đề tài

### **LƯU Ý:**

SV có nhu cầu làm KLTN sẽ **đăng kí cùng lúc 2 môn KLTN và Dự án CNTT 2** trên hệ thống:

- Trường hợp 1: **SV đủ điều kiện làm KLTN**, nhà trường sẽ tự động hủy đăng kí môn Dự án CNTT 2.
- Trường hợp 2: **SV không đủ điều kiện làm KLTN**, nhà trường sẽ đăng kí môn Dự án CNTT 2 cho SV. Khoa sẽ hỗ trợ cho SV được đăng kí môn học bổ sung trễ hạn (môn thay thế tốt nghiệp) trong HK1. SV sẽ làm đơn xin xem xét đăng kí môn học và nộp trước HK bắt đầu ít nhất 2 tuần.

## 2 BẢNG ĐIỀU KIỆN XÉT THEO TỪNG MÔN

Loại môn	Thời gian đăng kí/ thời gian bắt đầu học	Thời điểm xét điều kiện	Tiếng Anh	Môn học điều kiện bắt buộc đạt	Số tín chỉ và Điểm trung bình tích lũy			
					Nhóm ngành A	Nhóm ngành B	Nhóm ngành C	Nhóm ngành D
<b>KIẾN TẬP CÔNG NGHIỆP VÀ DỰ ÁN CNTT 1</b>  <u>(đúng tiến độ)</u>	- Đăng kí: cuối HK 7 - Bắt đầu học: HK 8 Sau nghỉ tết	Xét điểm tới hết HK7	Đạt điểm P cấp độ tiếng Anh cuối (cho cam kết nợ chứng chỉ và nộp trước thời điểm báo cáo dự án 2 tuần)	Tra theo bảng danh mục môn học phải đạt theo từng nhóm ngành (*)	119 / 5.0	119 / 5.0	118 / 5.0	124 / 5.0
<b>KIẾN TẬP CÔNG NGHIỆP VÀ DỰ ÁN CNTT 1</b>  <u>(trước tiến độ)</u>	- Đăng kí: cuối HK 5 - Bắt đầu: học kì hè của HK 6 (tháng 6)  ** Yêu cầu bắt buộc: Không được đăng kí môn học trong HK hè	Xét điểm tới hết HK5	Đạt điểm M cấp độ tiếng Anh cuối (không cho cam kết nợ chứng chỉ)	Tra theo bảng danh mục môn học phải đạt theo từng nhóm ngành (*)	98 / 5.0	98 / 5.0	97 / 5.0	109 / 5.0

Loại môn	Thời gian đăng kí/ thời gian bắt đầu học	Thời điểm xét điều kiện	Tiếng Anh	Môn học điều kiện bắt buộc đạt	Số tín chỉ và Điểm trung bình tích lũy			
					Nhóm ngành A	Nhóm ngành B	Nhóm ngành C	Nhóm ngành D
<b>DỰ ÁN CNTT 2</b>	- Đăng kí: cuối HK 6 (đúng tiến độ)  - Bắt đầu học: HK 7  Sau nghỉ tết	Xét điểm tới hết HK6	Đạt điểm P cấp độ tiếng Anh cuối (cho cam kết nợ chứng chỉ và nộp trước thời điểm báo cáo dự án 2 tuần)	Tra theo bảng danh mục môn học phải đạt theo từng nhóm ngành (*)	101 / 5.0	101 / 5.0	100 / 5.0	112 / 5.0
<b>KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</b>  <i>(Lưu ý:  Chỉ cho phép SV đúng tiến độ đăng kí  SV thực hiện trong 1 năm gồm 2 HK  HK8 SV vừa thực hiện luận văn vừa đi thực tập)</i>	- Học kì 7 (đúng tiến độ)	Xét điểm tới hết HK6	Đạt điểm M cấp độ tiếng Anh cuối (không cho cam kết nợ chứng chỉ)	Tra theo bảng danh mục môn học phải đạt theo từng nhóm ngành (*)	101 / 7.0	101 / 7.0	100 / 7.0	112 / 7.0

(\*) Bảng danh mục môn học yêu cầu bắt buộc phải đạt theo từng chuyên ngành (điểm  $\geq 5$ )

STT	Nhóm ngành	Chuyên ngành	Môn điều kiện
1	A	Kỹ thuật phần mềm (khóa tuyển sinh 2018 hệ Tiêu chuẩn)	Phương pháp lập trình (501042) Cấu trúc dữ liệu và giải thuật 1 (501043) Hệ cơ sở dữ liệu (502051) Công nghệ phần mềm (502045)
2	B	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (khóa tuyển sinh 2018 hệ Tiêu chuẩn)	Phương pháp lập trình (501042) Cấu trúc dữ liệu và giải thuật 1 (501043) Nhập môn mạng máy tính (502046) Giao thức và mạng máy tính (503050)
3	C	Tính toán thông minh (khóa tuyển sinh 2018 hệ Tiêu chuẩn)	Phương pháp lập trình (501042) Cấu trúc dữ liệu và giải thuật 1 (501043) Hệ cơ sở dữ liệu (502051) Cấu trúc dữ liệu và giải thuật 2 (502043)
		Hệ thống thông tin (khóa tuyển sinh 2018 hệ Tiêu chuẩn)	Phương pháp lập trình (501042) Cấu trúc dữ liệu và giải thuật 1 (501043) Hệ cơ sở dữ liệu (502051) Phân tích và thiết kế yêu cầu (502050)
4	D	Kỹ thuật phần mềm (khóa tuyển sinh 2018 hệ Chất lượng cao)	Phương pháp lập trình (501042) Cấu trúc dữ liệu và giải thuật 1 (501043) Hệ cơ sở dữ liệu (502051) Công nghệ phần mềm (502045)
		Khoa học máy tính (khóa tuyển sinh 2018 hệ Chất lượng cao)	Phương pháp lập trình (501042) Cấu trúc dữ liệu và giải thuật 1 (501043) Hệ cơ sở dữ liệu (502051) Cấu trúc dữ liệu và giải thuật 2 (502043)

**Thông tin liên hệ:**

- **Về thực tập doanh nghiệp:** thầy Dương Hữu Phúc ([duonghuuphuc@tdtu.edu.vn](mailto:duonghuuphuc@tdtu.edu.vn))
- **Về các nội dung còn lại:** Văn phòng khoa C004 - cô Cao Phi Phụng ([caophiphung@tdtu.edu.vn](mailto:caophiphung@tdtu.edu.vn)) hoặc thầy Nguyễn Duy Khánh ([ndkhanh@it.tdt.edu.vn](mailto:ndkhanh@it.tdt.edu.vn))